

MIDD

Cho một dãy số A gồm N phần tử A_1, A_2, \dots, A_N , ta định nghĩa trung vị của dãy A như sau: gọi B là dãy thu được sau khi sắp xếp A theo thứ tự tăng dần. Khi đó phần tử thứ $(N+1)/2$ của dãy B được gọi là trung vị của dãy A .

Yêu cầu: Cho dãy số A gồm N phần tử A_1, A_2, \dots, A_N . Với mỗi cặp chỉ số $[l, r]$ sao cho $1 \leq l \leq r \leq N$, gọi $M_{(l,r)}$ là phần tử trung vị của dãy A_l, A_{l+1}, \dots, A_r . Hỏi có bao nhiêu cặp chỉ số $[l, r]$ mà có phần tử trung vị lớn hơn hoặc bằng một giá trị S cho trước.

Dữ liệu vào: Đọc từ tệp MIDD.INP

- Dòng đầu ghi số N, S ($2 \leq N, S \leq 10^5$; $|A_i| \leq 10^9$).
- Dòng thứ hai ghi N số của dãy ban đầu A_1, A_2, \dots, A_N .

Dữ liệu ra: Ghi ra tệp MIDD.OUT

- Dòng duy nhất in ra số đoạn có trung vị lớn hơn hoặc bằng S .

MIDD . INP	MIDD . OUT	Giải thích
3 10 20 5 10	3	Có ba dãy con có trung vị lớn hơn hoặc bằng 10 là: {20}, {10}, {20, 5, 10}

Ràng buộc:

- Có 30% số test ứng với 30% số điểm của bài thỏa mãn điều kiện: $N \leq 400$.
- Có 40% số test ứng với 30% số điểm của bài thỏa mãn điều kiện: $400 < N \leq 5000$.
- Có 30% số test ứng với 30% số điểm của bài thỏa mãn điều kiện: $10^4 \leq N \leq 10^5$.